**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 3: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 19: TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trải nghiệm đê sáng tạo. Biết đọc diễn cảm phủ họp với những tình tiết sinh động kế về nhà văn An-đéc-xen.

- Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thế hiện qua suy nghĩ, việc làm,... của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo: Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.

- Phát triển năng lực quan sát, tăng cường trải nghiệm để ngày thêm sáng tạo trong học tập cũng như trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Khởi động**  -GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn: Kể về một hoạt động trải nghiệm em đã được tham gia ở trường. Sau trái nghiệm đó, em học thêm được điều gì?  - GV quan sát giúp đỡ  - GV cho HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, ghi nhận những chia sẻ phù hợp.  - GV giới thiệu bài đọc mới: Ai cũng có những trải nghiệm đáng nhớ. Nhờ trải nghiệm, chúng ta gắn bó hơn với bạn bè. Trải nghiệm còn giúp chúng ta nâng cao hiêu biết và sáng tạo không ngừng. Câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo kê về nhà văn An-đéc-xen sẽ nói rõ với chúng ta về giá trị đó của trải nghiệm.  -GV ghi bảng tên bài | | - HS lắng nghe, nắm nhiệm vụ.  - HS thảo luận nhóm đôi.  -2 – 3 HS trình bày trước lớp  -HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  -HS ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trải nghiệm đê sáng tạo. Biết đọc diễn cảm phủ họp với những tình tiết sinh động kế về nhà văn An-đéc-xen.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thế hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thế hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  +Đoạn 1: từ đầu đen kê cho cha nghe (Gia cảnh An-đéc-xen và trải nghiệm của An-đéc-xen trong những năm đầu đời.)  +Đoạn 2: tiêp theo đen Sao chòi (Những trải nghiệm của An-đéc-xen khi lên năm tuổi.)  +Đoạn 3: tiêp theo đên giúp ông thoả nguyện (Cuộc gặp gỡ giữa An-đéc-xen với Quốc vương Đan Mạch và tâm nguyện của ông.)  +Đoạn 4: còn lại (Trải nghiệm lúc trưởng thành và những sáng tạo của An-đéc-xen.)-  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *An-đéc-xen, roi gỗ, biêu diễn, Cô-pen-ha-ghen, thoa nguyện,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đọc cuốn sách,/ Quốc vương Đan Mạch/ rất thích thú,/ cho gọi An-đéc-xen đến/ và hỏi ông/có tăm nguyện gì;....//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu:  + Những câu thể hiện sự sáng tạo của An-đéc-xen, đọc với giọng vui tươi, tự hào:  *Quan sát mỗi sự vật, cậu lại liên tưởng đến một câu chuyện kì diệu, rồi kể cho cha nghe./* *An-đéc-xen vui sướng cho chúng di chuyển, lắc lư cái đầu và trò chuyện cùng nhau./ Cậu bé may quần áo cho rối gỗ, đưa rốt lên biểu diễn.*  +Những câu thể hiện thái độ của An-đéc-xen, đọc với giọng rõ ràng, dứt khoát:  *Ông bất bình trước những kẻ coi thường dân nghèo. Ông thương cam với bao thân phận bé nhỏ, thiếu may mắn. Ông trân trọng nhũng tâm hồn trong sáng, cao thượng*.  - GV cho 4 HS luyện đọc nối tiếp đoạn nhóm 4.  - GV cho đọc nối tiếp trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - HS đọc nối tiếp nhóm 4  - 2-3 nhóm HS đọc nối tiếp theo đoạn.  HS khác nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  +Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thế hiện qua suy nghĩ, việc làm,... của nhân vật.  +Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo: Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Sao chối: thiên thê bay ngoài không gian, khi bay đến gần Mặt Trời, băng và bụi của nó bốc hơi tạo thành vệt trông giống hình chiếc chối.  +Đan Mạch, đất nước thuộc Bắc Âu, phía nam giáp nước Đức, ba mặt còn lại giáp biên Bắc và Baltic.  +Cô-pen-ha-ghen. thủ đô của Đan Mạch.  +Chu du: đi chơi, đi du lịch nhiều nơi xa  +Tâm nguyện, mong muốn, ước nguyện từ tận đáy lòng. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những trải nghiệm nào ngày thơ ấu đã hun đúc nên tài năng của An-đéc-xen?  + Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy An-đéc-xen bộc lộ năng khiếu sáng tác nghệ thuật ngay từ khi còn nhỏ.  + Câu 3: An-đéc-xen đã bày tỏ tâm nguyện gì với Quốc vương Đan Mạch? Theo em, vì sao Quốc vương Đan Mạch ủng hộ tâm nguyện của An-đéc-xen?  + Câu 4: Nhờ đâu An-đéc-xen viết được nhiều tác phẩm hay?  + Câu 5: Cân chuyện “Trải nghiệm để sáng tạo” muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ỷ kiến của em.  A.Muốn sáng tạo nghệ thuật, phải có nhiều trải nghiệm thực tế.  B.Thành công sẽ đen khi chúng ta biết nỗ lực vượt qua khó khăn.  C.Càng trái nghiệm thực tế, chúng ta càng mở rộng hiếu biết.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt: ***Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Có nhiêu trải nghiêm tuôi thơ đã hun đúc nên tài năng của An-đéc-xen: được cha đưa ra đồng cỏ chơi; được cha làm cho chiếc kính có thế nhìn ra xa, đe thấy chim chóc trên trời, dãy núi phía cuối làng, thiên nga trong hồ nước,.,.; được cha làm cho mấy con rối gỗ và dựng cho một cái sân khấu ngoài sân đê biêu diễn,....  + Khi còn bé tí: nhìn mỗi sự vật, lại liên tưởng đên một câu chuyện kì diệu, roi kê cho cha nghe. Lên năm tuối: cho các con rối lắc lư cái đầu, tâm sự cùng nhau, đưa rối lên biếu diễn trên sân khấu; biết ca hát, đọc thơ; viết câu chuyên Sao chối sau khi nhìn thấy ngôi sao chôi vụt qua bầu trời...  + Tâm nguyện của An-đéc-xen: được đên nhiều nơi đê trải nghiệm cuộc sông; Quôc vương ủng hộ tâm nguyện của An-đéc-xen vì muôn An-đéc-xen trải nghiệm nhiều sẽ sáng tác được nhiều tác phâm hay./ Vì Quốc vương yêu quy An-đec-xen nên đap ưng tâm nguyện của ông./ Vi chính Quốc vương cũng thích được trải nghiệm, đến nhiều noi./...  + HS có thể tự nêu câu trả lời theo lí giải của mình: An-đéc-xen viết được nhiều tác phâm hay là nhờ trải nghiệm nhiều/ nhờ hiêu biết nhiều vê cuộc sống/ nhờ trí tưởng tượng phong phú/ nhờ khả năng quan sát thực tê/ nhờ tâm hốn trong sáng/ nhờ tình yêu thương trẻ em/ nhờ tuối thơ gắn với nhiêu trải nghiệm/ nhờ người cha luôn quan tâm, chăm sóc/ nhờ Quôc vương Đan Mạch ủng hộ, động viên  + HS suy nghĩ trả lời và giải thích vì sao lựa chọn câu trả lòi đó.  - HS khác nhận xét, góp ý  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Trải nghiệm để sáng tạo” và nêu nhưng trải nghiệm mình mong muốn được tham gia  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Trải nghiệm để sáng tạo, em thấy rất thú vị vì đã giúp em thêm yêu những hoạt động trải nghiệm  + Hiểu hơn ý nghĩa các hoạt động sáng tạo.  + Muốn có cơ hội tham gia nhiều trải nghiệm sáng tạo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 3: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 19: TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết các loại từ điển theo công dụng cụ thế.

- Luyện tập sử dụng từ điển dựa theo công dụng cụ thế.

- Biết sử dụng từ điển trong học tập, mở rộng vốn từ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa câu đố :Mẹ tôi thân béo, gáy trònMẹ tài nhờ có nghìn con tuyệt vờiMấy người muốn hiểu mẹ tôiQuen biết cả đời mà dễ hiểu đâuLà cái gì ?- GV cùng trao đổi với HS về kiến thức cũ để dẫn dắt vào bài:+ Nêu công dụng của từ điển?+ Nêu các bước sử dụng từ điển tra nghĩa từ?- GV dẫn dắt vào bài mới, ghi bảng tên bài | - HS giải đố: ( Quyển từ điển ) - HS trả lời:+ Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...). Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ. Giúp hiểu nghĩa của từ.+ Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của từ./Tìm từ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của từ./Đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng từ. **-** HS lắng nghe, ghi vở. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  +Nhận biết được các loại từ điển và công dụng cụ thể của từng loại.  +Biết cách và vận dụng các cách đó để tra cứu các thông tin về từ qua từ điển.  +Mở rộng vốn từ nhờ nắm được nghĩa của một số từ ngữ, thành ngữ (thuộc chủ đề “học tập”)  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***Bài 1: Sử dụng từ điển tiếng Việt để tra cứu nghĩa của từ "chăm chỉ" và "kiên trì".***  – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 1.  – GV nêu YC: làm việc cá nhân: nhớ lại các bước tra từ điển; nói rõ tên từ điển, tác giả cuốn từ điển được dùng để tra cứu.  – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.  – GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu: cac bước sử dụng từ điển để tra nghĩa từ  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm cá nhân: thực hiện tra từ điển theo các bước đã được học ở những bài trước và thực hiện yêu cầu của bài tập.  - 2 – 3 HS trình bày kết quả:  +Chăm chỉ: chăm (có sự chú ý thường xuyên để làm công việc gì có ích một cách đều đặn).  +Kiên trì: Giữ vững, không thay đổi ý chí, ý định để làm việc gì đó đến cùng, mặc dù gặp nhiều khó khăn, trở lực. (Theo Từ điển tiếng Việt – Hoàng Phê chủ biên.)  -Các bạn khác nhận xét, góp ý.  -HS lắng nghe và nêu các bước Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của từ./Tìm từ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của từ./Đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng từ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| ***Bài 2*** ***Đọc tên các cuốn từ điển và trả lời câu hỏi.***  – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 2.  – GV nêu YC: thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập, lưu ý HS suy ra công dụng của từ diên ngay từ chính tên gọi:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  | | --- | | **A** | | Tìm những từ đồng nghĩa với chăm chỉ, kiên trì | | |  | | --- | | **B** | | Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt | | Từ điển thành ngữ và tục ngữ | | Từ điển chính tả tiếng Việt | | | |  | | --- | | Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười, mắt thấy tai nghe | |   – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.  – GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu các bước sử dụng từ điển để tra nghĩa từ  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe nắm nhệm vụ  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày kết quả:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  | | --- | | **A** | | Tìm những từ đồng nghĩa với chăm chỉ, kiên trì | | |  | | --- | | **B** | | Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt | | Từ điển thành ngữ và tục ngữ | | Từ điển chính tả tiếng Việt | | | |  | | --- | | Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười, mắt thấy tai nghe | |   -Các bạn khác nhận xét, góp ý.  -HS lắng nghe và nêu các bước Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của từ./Tìm từ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của từ./Đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng từ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| ***Bài 3: Tìm nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe.***  – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 3.  - GV cho HS đọc bài mẫu:  M: Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười.  Bước 1: Chọn từ điển thành ngữ.  Bước 2: Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ H.  Bước 3: Tìm thành ngữ học một biết mười.  +Tìm tiếng học.  +Tìm thành ngữ học một biết mười.  Bước 4: Đọc nghĩa của thành ngữ học một biết mười.  *Lưu ý: Đọc bảng chữ viết tắt để biết quy ước chữ viết tắt trong từ điển (Vd: ví dụ, Gngh: gần nghĩa,...).*  **Học một biết mười**: thông minh (sáng dạ), từ điều học được, suy rộng ra biết nhiều hơn. Vd: Ngay từ nhỏ, Lê Quý Đôn đã lanh lợi, học một biết mười. Gngh: học đâu hiểu đó.  -GV hỏi khai thác:  +Có thể sử dụng từ điển nào?  +Cần thực hiện những bước nào?  – GV nêu YC: làm việc nhóm 4 tìm nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe và trình bày bước thực hiện vào phiếu nhóm theo đúng mẫu.  -GV quan sát giúp đỡ  – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.  – GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu: các bước sử dụng từ điển để tra nghĩa thành ngữ tục ngữ  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  -1-2 HS đọc, lớp đọc thàm nắm bước thực hiện  - HS trả lời:  +Từu điển thành ngữ tục ngữ  +4 bước theo mẫu  - HS lắng nghem nắm nhiệm vụ  - HS làm nhóm 4.  - 1-2 nhóm trình bày kết quả:  Bước 1: Chọn từ điển thành ngữ.  Bước 2: Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ M.  Bước 3: Tìm thành ngữ mắt thấy tai nghe.  +Tìm tiếng mắt.  +Tìm thành ngữ mắt thấy tai nghe.  Bước 4: Đọc nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe.  **Mắt thấy tai nghe:** trực tiếp nhìn thấy, nghe thấy, được chứng kiến cụ thế (Theo Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt - Nguyễn Như Ý chủ biên).  -Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  -HS lắng nghe và nêu các bước Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của thành ngữ./Tìm thành ngữ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của thành ngữ./Đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng thành ngữ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| ***Bài 4: Nêu tên một số từ điển mà em biết.***  – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 4.  – GV nêu YC: làm việc nhóm 6 giới thiệu từ điển của mình hco nhóm, nhóm cử 1 đại diện giới thiệu các từ điển của nhóm mình  - GV quan sát giúp đỡ  – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.  – GV nhận xét và tổng hợp các cuốn từ điển mà HS đã nêu. Có thể giới thiệu thêm một số từ điển cần thiết khác. (Ví dụ: Từ điển bằng tranh – Th ế giới động vật, Từ điển từ thông dụng tiếng Việt, Từ điển từ trái nghĩa tiếng Việt, Từ điển từ cổ tiếng Việt,...). | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  -HS lắng nghe, nắm cách thực hiện  -HS làm việc nhóm 6  - 1-2 nhóm trình bày kết quả:  -Các nhóm khác nhận xét, giới thiệu thêm từ điển nhóm bạn chưa có.  - HS lắng nghe, mở rộng kiến thức. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Vua Tiếng Việt”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ , thành ngữ.  + Chia lớp thành 4 nhóm theo 4 tổ  + GV chiếu từ/ thành ngữ, tổ tìm nghĩa trong từ điển và rung chuông trả lời khi tìm thấy  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 3: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 19: TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thực hành viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu trò chơi “Ô cửa bí mật”: Cánh cửa bí mật có 6 ô. Mỗi HS kể đúng tên nhân vật và cuốn sách có nhân vật đó, một ô sẽ lật mở. Sau khi cả 6 ô đều mở, trên cánh cửa sẽ hiện ra tên bài học.  - GV tổ chức cho HS chơi  - GV cho HS nêu cảm nhận của mình về mỗi nhân vật sau ô cửa  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi bảng tên bài | - HS lắng nghe nắm luật chơi  - HS tham gia cả lớp  - 3-4HS nêu cảm nhận.  - HS lắng nghe.  -HS ghi vở | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết thực hành viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách dựa theo ý đã lập ở giờ học trước.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Dựa vào kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc.**  - GV mời 1 HS đọc đề bài 1.  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Nhớ lại đoạn văn giới thiệu về nhân vật Mi-lô và những điều đã trao đổi.  + Xem lại kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18 và điều chỉnh nếu cần.  -GV cho HS giới thiệu nhân vật mình giới thiệu và cấu trúc dàn ý đã làm trước lớp  -GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV mời học sinh đọc phần lưu ý và ví dụ và hỏi phân tích ví dụ:  + Nhân vật Ma-ri-a có đặc điểm nào nổi bật?  +Từ ngữ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với nhân vật Cơ-rô-xét-ti?...  -GV nhận xét, lưu ý HS khi viết cần thể hiện rõ đặc điểm nhân vật và tình cảm , cảm xúc của mình.  - GV hỏi:  +Nêu cấu trúc đoạn văn giới thiệu nhân vật  +Phần triển khai cần đảm bảo nội dung gì?  +Cần chú ý điều gì khi trình bày đoạn văn?  -GV nhận xét, chốt, lưu ý HS viết đúng chính tả, chữ viết sạch đẹp, tư thế ngồi viết.  - GV xem qua bài của HS khi các em đang làm bài, động viên, khích lệ những bài viêt tốt; bài chưa tốt thì góp ý, hướng dẫn riêng từng em | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe, tự hoàn thành nhiệm vụ  - 3-4 HS trình bày  Hs khác nhận xét, góp ý cho bạn  -1 Hs đọc, lớp đọc thầm  - HS trả lời  +hay quan sát, say mê khám phá  +Cảm phục  -HS khác nhận xét, góp ý  -Hs lăng nghe  - HS trả lời:  +Mở đầu, triển khai và kết thúc  +Giới thiệu được đặc điểm nhân vật và minh chứng cho đặc điểm đó  +Đầu đoạn lùi vào, các câu viết liền.  -HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS làm cá nhân vào vở | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Từ việc tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo và các chi tiết sáng tạo cho bài văn, nêu được những cách có thể viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa.**  - GV chiếu YC và cho HS đọc.  Đọc soát và chỉnh sửa bài viết theo các nội dung:  + Bố cục đoạn văn đã đảm bảo 3 phần chưa?  + Nội dung giói thiệu đã đúng và đầy đủ chưa, đã tập trung nêu các đặc điểm của nhân vật chưa?  + Dẫn chứng minh hoạ (về hành động, lời nói, suy nghĩ,...) cho từng đặc điểm ấy có cụ thể, thuyết phục không?  + Còn lỗi nào về dùng từ, đặt câu?  - GV cho HS làm việc nhóm đôi chỉnh sửa bài viết  -GV cho HS trình bày phần chỉnh sửa trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá chung về kết quả viết; khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài viết; lưu ý HS những lỗi dễ mắc phải khi viêt đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe nắm nhiệm vụ  - Cả lớp làm việc nhóm, chỉnh suửa bài viết  - 3-4 HS trình bày  - Hs khác nhận xét, góp ý.  -HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu HS chia sẻ với người thân nội dung em đã viết ở đoạn văn giới thiện nhân vật trong một cuốn sách.  + Nhớ lại nội dung đã viết ở phân mở đáu.  + Chia sẻ với người thân về các thông tin trong phần mở đầu đó.  + Lắng nghe góp ý của người thân về nội dung em đã viết.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nắm nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

--------------------------------------------------------

**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 3: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 20: KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện KhỔ luyện thành tài, biết phân biệt lời nguời dẫn chuyện với lời nhân vật, có ngữ điệu phù hợp với lời mỗi nhân vật; biêt ngắt, nghỉ hơi hợp lí.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những tình tiết chính trong câu chuyện, hiếu được ý nghĩa của câu chuyện: Con người muốn thành công, cân sự khố luyện. Hiểu điều tác giả muốn gửi gắm qua văn bản: muốn đạt được mơ ước hay mục đích thì mỗi con người đều cần sự chăm chỉ và cố gắng.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những cảnh vật ở đồng hoa.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đông tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Bồi dưỡng lòng kiên trì, sự quyêt tâm và niềm dam mê trong công việc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV GV cho HS xem một số bức tranh của danh hoạ Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi và trả lời câu hỏi: Em có biết tác giả của những bức tranh vừa xem không?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi là một hoạ sĩ, nhà điêu khắc, kiên trúc sư người I-ta-li-a nối tiếng the giới. Câu chuyện chúng ta sẽ đọc ngày hôm nay kế lại những ngày đầu tiên đi học vẽ của ông. Hãy cùng đọc tác phàm đê xem con đường đên với thành công của ông như thê nào.  -GV ghi bảng tên bài | - HS quan sát và trả lời: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện KhỔ luyện thành tài, biết phân biệt lời nguời dẫn chuyện với lời nhân vật, có ngữ điệu phù hợp với lời mỗi nhân vật; biêt ngắt, nghỉ hơi hợp lí.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: cần biết đọc phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại, ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi ... để học vẽ.  + Đoạn 2: Buổi học đầu tiên ... năng lực của mình.  + Đoạn 3: Một hôm ... sự khổ luyện.”.  + Đoạn 4: Ngừng một lát,... khổ công của thầy.  + Đoạn 5: Đoạn còn lại  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, năng lực, sự khổ công,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Nghe những lời nói đó, / Le-ô-nác-đô bỗng hiểu ra mọi điều / và cảm nhận được sự khổ công của thầy.//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  + Đây là văn bản truyện, chú ý đọc để thể hiện được tình cảm, và cảm xúc của mỗi nhân vật qua các lời thoại trong văn bản.  + Đọc tốc độ vừa phải, nhấn giọng từ ngữ thể hiện sự biến đổi cảm xúc của nhân vật: không vui, chán nản, do dự, quyết tâm…  + Biết đổi giọng nhân vật, giọng kể chuyện khi đọc lời thoại,… Lưu ý giọng thầy giáo ân cần nhưng nghiêm khắc.  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật.  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - HS luyện đọc nhóm đôi:  *+ Trứng gà có gì hay ho đâu mà thầy bắt vẽ mãi như thế?*  *+ Tại sao thầy luôn bắt em vẽ trứng thế ạ?* |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS thi đọc trước lớp và bình chọn  - GV nhận xét chung. | | - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc toàn bài theo cặp  - 3-4 HS thi đọc  HS bình chọn bạn đọc hay  -HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài.**  - Mục tiêu:  +Nhận biết được những tình tiết chính trong câu chuyện, hiếu được ý nghĩa của câu chuyện: Con người muốn thành công, cân sự khố luyện.  +Hiểu điều tác giả muốn gửi gắm qua văn bản: muốn đạt được mơ ước hay mục đích thì mỗi con người đều cần sự chăm chỉ và cố gắng.  + Bồi dưỡng lòng kiên trì, sự quyết tâm và niềm đam mê trong công việc.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS:  + Danh họa: họa sĩ nổi tiếng  + Khổ luyện: dày công luyện tập một cách vất vả với quyết tâm cao để đạt được một mục tiêu nào đó  + Khổ công: Bỏ nhiều công sức vào việc khó nhọc | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nhũng ngày đầu tiên đi học vẽ, vĩ sao Lè-ô-nác-đô đa Vin-xi cam thay chán nản?  + Câu 2: Vì sao thầy giáo cho rằng việc vẽ trứng là không dễ dàng?  + Câu 3: Lê-ô-nác-đô hiểu ra điều gì từ câu trá lời của thầy giáo?  + Câu 4: Em học hỏi được điều gì từ câu chuyện của Lê-ô-nác-đô?  + Câu 5: Câu tục ngữ nào sau đây nói lên ý nghĩa câu chuyện? Chọn đáp án đúng.  A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.  B. Không thầy đố mày làm nên.  C. Lá lành đùm lá rách.  D. Ăn quả nhớ người trồng cây  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Câu chuyện giúp chúng ta hiểu được muốn đạt được thành công cần phải có sự nỗ lực, cố gắng khổ luyện.*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những ngày đầu tiên đi học vẽ, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi cảm thấy chán nản vì thầy giáo yêu cầu vẽ đi vẽ lại một quả trứng gà (có the chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau).  + Không có 2 quả trứng nào giống nhau hoàn toàn. Bên cạnh đó, các góc nhìn khác nhau sẽ tạo ra những quả trứng khác nhau và ánh sáng cũng ảnh hưởng đến việc vẽ trứng.  + HS có thế diễn đạt theo những cách khác nhau: Lê-ô-nác-đô hiếu rằng vẽ trứng không đơn giản, muốn làm thật tốt thì phải khô luyện. / Thầy giáo đã mất rất nhiêu công sức đê giúp mình..  + Điều em học được từ câu chuyện của Lê-ô-nác-đô là phải kiên trì; Tài năng của một con người chưa chắc đã là bẩm sinh, nó có thể có được khi khổ công rèn luyện và nỗ lực,...  + A. Có công mài sắt, có ngày nên kim. (Giải thích: Tên văn bản là Khố luyện thành tài. Văn bản kể về sự nỗ lực của Lê-ô-nác-đô để đi tới thành công.)  - HS khác nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe  - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.3. Luyện đọc lại.**  - GV đưa đoạn đối thoại giữa thầy giáo và Lê-ô-nác-đô, cho HS đóng vai thể hiện đúng ngữ điệu, biểu cảm theo ý hiểu của cá nhân HS.  -GV cho HS đọc trước lớp và cho HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3 phân vai.  -2-3 nhóm đọc trước lớp  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Mục tiêu:  + Khắc sâu nội dung bài học  + Mở rộng vốn từ cho HS: những từ thế hiện phẩm chất, sự cố gắng của con người đế đi đển thành công.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Tìm các từ ngữ trong và ngoài bài thể hiện nỗ lực của một người trên con đường đi đến thành công.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc nhóm 4, ghi từ vào bảng nhóm  - GV cho trình bày trước lớp và nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  +Các từ trong bài: khổ công, khổ luyện. +Các từ ngoài bài: kiên trì, say mê, chịu khó, nỗ lực, phấn đấu, cố gắng,...  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung | |
| **Bài 2. Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập.  - GV mời HS trình bày trước lớp và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:  PHIẾU HỌC TẬP  Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây.  Thành công của Lê-ô-nác-đô là sự kêt hợp của hai yếu tố: sự *khổ công/kiên trì* dạy dỗ của thầy giáo và sự *khổ luyện/cố gắng/nỗ lực* của chính bản thân mình.  - Đại diện nhóm trình bày  HS nhận xét các nhóm.  - HS lắng nghe, sửa chữa. | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tự rút ra bài học những việc nên làm, không nên làm qua đó giúp HS hiểu thêm ý nghĩa của câu chuyện “Khổ luyện thành tài”: Con đường đên với thành công là rất chông gai, vất vả. Vậy con người muôn thành công thì phải không ngừng nỗ lực, khổ luyện thành tài.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát “Chị ong nâu và em bé” để HS cảm nhận tự nhiên về sự chăm chỉ nỗ lực khi muốn đạt kết quả tốt  -GV hỏi: con sẽ làm gì để rèn luyện kĩ năng còn yếu của bản thân?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS hát và vận động  - HS suy nghĩ cá nhân và nêu .  - VD:  + Luyện tập hàng ngày  + Học hỏi bạn bè, thầy cô, bố mẹ,…  +Đặt ra mục tiêu cụ thể  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------------------------------**

-------------------------------------------------------

**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 3: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 20: KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm trong bài viết (đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách) của mình.

- Biết viêt lại một số câu trong bài của mình cho đúng hơn, hay hơn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dóng vai nhân vật để thực hiện bài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong đóng vai nhân vật.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: biết đoàn kết, nhân ái và giúp đỡ nhau trong học tập nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo đã học để chuẩn bị học thêm một cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS nhắc lại:  +Bố cục đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong sách.  +Lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong sách.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  ***Ở tiết học trước, các em đã viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong sách,…Tiết học này chúng ta sẽ cùng đánh giá chỉnh sửa đoạn văn đã viết.***  - GV ghi bảng tên bài | - 2-3 HS nêu  HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết tự đánh giá đoạn văn đã viết dựa theo nhận xét của GV.  +Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm trong bài viết (đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách) của mình.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét chung**  - GV đưa tiêu chí đánh giá bài viết:  + Cách mở đoạn  + Cách giới thiệu đặc điểm nhân vật  + Cách kết thúc  + Cách dùng từ, đặt câu  + Trình bày đoạn văn và chữ viết  - GV nhận xét, đánh giá chung về bài viết của HS. Các vấn đề nhận xét, đánh giá:  +Mở đầu và kết thúc có ngắn gọn, hấp dẫn, đảm bảo về nội dung không?  +Phần triền khai có giới thiệu được rõ ràng các đặc điềm nổi bật của nhân vật?  +Có dẫn chứng minh hoạ cho từng đặc điểm một cách cụ thể, phù hợp, thuyết phục?  +Dùng từ, đặt câu đã đúng, đã hay chưa?  + Trình bày một đoạn văn đã đảm bảo về hình thức (viết liền mạch, không xuông dòng,...)?  +Chữ viết sạch đẹp chưa?  - GV nêu lỗi phổ biến bị mắc phải trong một số bài viết và khen ngợi một số bài viết tốt | | - 1HS đọc tiêu chí, lớp đọc thầm, xac định yêu cầu đánh giá đoạn văn.  - HS lắng nghe, tự đối chiếu với bài của mình  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Dựa theo những nội dung cần rà soát (theo tiêu chí đánh giá), nhận ra câu trong bài làm còn chưa đúng hoặc chưa hay để viết lại.  + Biết viết lại một số câu trong bài của mình cho đúng hơn, hay hơn  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2: Đọc soát và chỉnh sửa.**  - GV mời 1 HS đọc lại các nội dung cần đọc soát, đánh giá nêu trong SGK.  - GV gợi ý thêm:  + Nên xem lại bìa sách (nếu có) để biết tên nhân vật, tên cuốn sách, tên tác giả,... (nhất là những tên phiên âm tiêng nước ngoài) đã chính xác chưa.  + Xem lại các đặc điếm của nhân vật và những dẫn chứng làm rõ cho từng đặc điểm.  + Có thể sửa những lỗi đơn giản (về chính tả, từ ngữ, về tên nhân vật, tên tác giả,...).  - GV cho HS làm việc cá nhân tự đọc soát và đánh giá bài làm của mình.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ phần đánh giá của mình với bạn và góp ý cho phần đọc soát của bạn  - GV cho HS trình bày và nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | | - 1 HS đọc nội dung bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện  - Hs làm việc cá nhân đọc soát bài của mình  - HS làm việc nhóm bàn góp ý cho phần đọc soát của bạn  - 3-4 HS trình bày trước lớp  - Học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3: Viết lại một số câu trong bài viết của em cho đúng hơn hoặc hay hơn.**  - GV mời 1 HS đọc YC bài 3.  - GV hướng dẫn HS:  + Tìm câu còn chưa đúng, chưa hay trong bài viết của mỉnh (nêu có).  + Tự chỉnh sửa cho đúng hơn, hay hơn.  - GV cho HS làm việc cá nhân tự viết lại một số câu trong bài viết của em cho đúng hơn hoặc hay hơn.  - GV cho HS làm việc nhóm 4, chia sẻ phần viết lại của mình với bạn và góp ý cho phần viết lại của bạn, Ghi lại những câu viêt hay (trong bài của bạn) mà em cần học tập  - GV cho HS trình bày và nhận xét.  - GV đánh giá kết quả chỉnh sửa của HS, khen ngợi những HS biết khắc phục lỗi trong bài viêt của mình. | | | - 1 HS đọc nội dung bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện  - Hs làm việc cá nhân viết lại bài  - HS làm việc nhóm bàn góp ý cho phần viết lại của bạn, học tập bài hay  - 3-4 HS trình bày trước lớp  - Học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật  - Cách chơi:  + 1 HS đóng vai nhân vật mình đã giới thiệu và nêu 3 đặc điểm về nhân vật đó, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.  + Cả lớp lắng nghe đăck điểm và đoán xem bạn giới thiệu nhân vật nào?  - GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - HS tham gia chơi trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------

**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 3: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 20: KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (4 tiết)**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE: CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giới thiệu được và Thảo luận được với bạn về một cuốn sách mình yêu thích.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các câu chuyện mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các cuốn sách một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhận biết được chủ đề sắp được giới thiệu (cuốn sách yêu thích); khơi gợi sự hứng thú của HS  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu 1 số bức tranh về một số cuốn sách; cho HS xem tranh rồi yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  +Em thích nhất cuốn sách nào?  +Muốn bạn bè biết về cuốn sách em thích, em sẽ làm gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:  ***Qua phần chia sể của các bạn khen các con biết nhiều cuốn sách hay, hôn nay giới thiệu sách đó với các bạn***  - GV ghi bảng tên bài | - HS xem tranh  - HS trả lời theo sở thích, ý kiến cá nhân  -Hs khác nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Thực hiện các yêu cầu để chuẩn bị những nội dung sẽ giới thiệu.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị**  - GV chiếu bài 1 và mời 1 HS đọc hướng dẫn chuẩn bị trong SGK.  - GV YC HS thảo luận nhóm 4, chọn một cuốn sách cả nhóm yêu thích chuẩn bị phần giới thiệu vào phiếu học tập và luyện nói trong nhóm.  **Phiếu học tập**  ***Giới thiệu cuốn sách yêu thích!***   |  | | --- | | **Tên sách:** …………………………. | | -Tác giả: ..................................  -Nội dung chính: ..................  -Các nhân vật: ......................  -Điều gây ấn tượng trong cuốn sách: ............................................................  - Suy nghĩ cảm xúc khi đọc:  ………………………………………. |   - GV quan sát, giúp đỡ | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe, nắm được yêu cầu thảo luận.  - HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập, luyện giới thiệu sách trong nhóm. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Giới thiệu được và Thảo luận được với bạn về một cuốn sách mình yêu thích.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2. Trình bày**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV đưa tiêu chí đánh giá:  + Nội dung giới thiệu  + Kĩ năng nói: tự tin, rõ nội dung, diễn cảm.  + Hình thức giới thiệu sáng tạo (đóng vai, hoạt cảnh, …)  - GV cho HS điều hành mời đại diện các nhóm trình bày và giao lưu.  - GV nhận xét tuyên dương HS. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe hướng dẫn đánh giá, năm được tiêu chí  - Đại diện 3-5 nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, giao lưu, góp ý. |
| **Bài 3. Đánh giá**  -GV cho cá nhân đại diện các nhóm nhận xét, đánh giá và bình chọn 2 nội dung:  + Cuốn sách hay nhất  + Nhóm giới thiệu hay nhất.  - GV nhận xét, khuyến khích học sinh đọc trải nghiệm sách ban giới thiệu. | | | - HS nhận xét, bình chọn 2 nội dung  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao việc cho HS về nhà:  +Giới thiệu cho người thân nghe về cuốn sách mà em yeu thích  +Cùng người thân đọc trải nghiệm và nhận xét về cuốn sách đó  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................